

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày 18/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG , TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hoàng Thị Thúy

- Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 18/7/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST ngày 31/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 04/7/2018 đối với bị cáo:

TRẦN XUÂN B, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1970; có vợ: Mai Thị Thanh H, sinh năm: 1991 và một con 02 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2017, Trần Xuân B đi lao động tự do ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Sáng ngày 14/01/2018 B đến cửa hàng tạp hóa tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc mua 24 hộp pháo hoa nổ dạng hình lập phương KT (14x14x14)cm được bọc trong giấy màu đỏ, vàng, có gắn nhãn ghi chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn mục đích mang về quê nổ trong dịp tết. Sau khi mua bá mang về phòng trọ cho 16 hộp vào va li kéo màu xanh tím than và 08 hộp vào trong chiếc ba lô màu đen rồi bắt xe về Việt Nam. Đến khoản 4

h sáng ngày 15/01/2018 B về đến biên giới Việt Trung (thuộc khu vực cửa khẩu Móng C, tỉnh Quảng Ninh). B quan sát tìm một điểm không có chốt kiểm tra trèo rào xuống sông K đi nhờ xuống máy sang địa phận Thành phố M, tỉnh Quảng Ninh rồi đi bộ ra bến xe Móng C bắt xe khách về Hà Nội. Trên đường về Hà Nội B dùng điện thoại có số 0868409041(số điện thoại tên đăng ký là bà Trần Thị L mẹ vợ của B) tìm và liên lạc với nhà xe “Cố H” chạy tuyến Hà Nội- Quảng Bình đặt vé. Đến khoảng 17h45’ cùng ngày B về đến bến xe M, Hà Nội rồi đến phòng vé của nhà xe “Cố H” ở 33 Nguyễn H, phường M, Quận N, Thành phố Hà Nội làm thủ tục mua vé. Tại đây B lấy tên là Nguyễn Văn H để mua vé, nhân viên bán vé đưa cho B vé có số giường A1/2 xe ô tô khách mang BKS 29B-606.48, thời gian xuất bến 20h ngày 15/01/2018 với giá 200.000đ. Do chưa đến giờ xe chạy nên B lại một quán nước gần đó ngồi đợi. Đến khoảng 19h30’ cùng ngày thì xe ô tô BKS 29B-606.48 của nhà xe “Cố H” đến đón, B mang va li và ba lô chứa pháo cùng phụ xe cất vào khoang hành lý gần cửa lên xuống rồi lên xe nằm đúng vị trí đã ghi trong vé. Đến 20h thì xe xuất bến đi tỉnh Quảng Bình. Đến 00h20’ ngày 16/01/2018 khi xe ô tô mang BKS 29B-606.48 đi đến địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng liên ngành phòng PC46, PC67 Công an tỉnh Thanh Hóa, Đội quản lý thị trường số 19 và Đội kiểm soát Cục Hải quan Thanh Hóa dừng kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện tại khoang hành lý gần cửa lên xuống có 01 va li màu xanh tím than KT(70x42x25)cm bên trong có 16 hộp pháo hoa nổ và 01 ba lô màu đen bên trong có 08 hộp pháo hoa nổ. Tại chỗ lực lượng liên ngành đã lập biên bản vụ việc và thu giữ 01 va li màu xanh tím than; 01 ba lô màu đen; 24 hộp lập phương kích thước(14x14x14)cm, bên trong mỗi hộp có 36 thỏi hình trụ được bọc trong giấy màu đỏ, vàng, có in nhãn bằng chữ nước ngoài, 24 hộp lập phương này được niêm phong trong 01 bì xác rắn màu trắng. Trong quá trình kiểm tra lợi dụng lộn xộn B đã lẩn trốn rồi bắt xe khách khác về nhà ở tỉnh Quảng Bình.

Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã xác định được 01 va li màu xanh tím than KT(70x42x25)cm bên trong có 16 hộp pháo hoa nổ và 01 ba lô màu đen bên trong có 08 hộp pháo hoa nổ là của Trần Xuân B. Tại Cơ quan CSĐT Trần Xuân B đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã thu thập được như toàn bộ vi deo trích xuất từ camera xung quanh phòng vé của nhà xe “Cố H” ở 33 Nguyễn H, phường M, Quận N, Thành phố Hà Nội khi B đến mua vé và hình ảnh của B từ tài khoản zalo đã đăng ký số điện thoại 0868409041.

Ngày 22/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định mẫu gửi giám định là 24 hộp lập phương bên trong mỗi hộp có 36 thỏi trụ hình tròn được niêm phong trong 01 bì xác rắn màu trắng có phải pháo không? Loại pháo gì? Có đặc tính của pháo nổ không? khi bị kích hoặc đốt có gây tiếng nổ hay không? Tổng trọng lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số: 357/KLGD-PC54 ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 24 hộp lập phương bên trong mỗi

hộp có 36 thỏi trụ hình tròn đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng trọng lượng là 33kg.

Đối với nhà xe “Cố H”, quá trình điều tra xác định khi B gửi hàng hóa lên xe, nhà xe không biết đó là pháo nổ (là hàng cấm), do đó không có cơ sở xử lý nhà xe “Cố H”; Chiếc điện thoại Iphone 4 có số điện thoại 0868409041 B dùng để liên lạc đặt vé từ Hà Nội về Quảng Bình, quá trình điều tra B khai sau khi về Quảng Bình do máy bị hỏng nên đã vứt đi nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không thu được để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 33/CTr-VKSQX ngày 28/5/2018 của VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Xuân B về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 BLHS .

Tại phiên tòa :

- Bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội .

- Đại diện VKS giữ nguyên tội danh đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm k, khoản 2 Điều 191; khoản 1, khoản 2 Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

+ Xử phạt Trần Xuân B từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 60 tháng.

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ có tổng trọng lượng 33 kg (Còn lại là 31kg – Sau khi trích mẫu giám định), 01 va li và 01 ba lô bị cáo sử dụng phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, Trần Xuân B khai nhận vào khoảng 00h20’ ngày 16/01/2018 B vận chuyển 33kg pháo nổ qua biên giới Việt Trung về Việt Nam, Khi B đưa số pháo trên lên xe ô tô mang BKS 29B-606.48 đi đến địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng liên ngành phòng PC46, PC67 Công an tỉnh Thanh Hóa, Đội quản lý thị trường số 19 và Đội kiểm soát Cục Hải quan Thanh Hóa kiểm tra phát hiện- Qua giám định kết luận là pháo nổ có tổng trọng lượng là 33kg.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với quá trình điều tra, nội dung cáo trạng truy tố của VKS, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đó chấp nhận cáo trạng và trình bày lời luận tội của đại diện VKS nhân dân huyện

Quảng Xương về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác, đúng pháp luật - Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trần Xuân B phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm k khoản 2 Điều 191 BLHS.

[4] Đánh giá tính chất chung của vụ án thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, biết rõ Pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, sản xuất, tàng trữ, sử dụng..... nhưng bị cáo đã có hành vi vận chuyển 33 kg pháo qua biên giới Việt Trung về Việt Nam (để sử dụng), hành vi của bị cáo xâm hại đến trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển..... hàng cấm trong lãnh thổ Việt Nam và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về Tình tiết tăng nặng: Trần Xuân B không có tình tiết tăng nặng

Về Tình tiết giảm nhẹ: Trần Xuân B có nhân thân tốt, được chính quyền địa phương xác nhận chưa vi phạm pháp luật hoặc bị xử lý hành chính, lần đầu phạm tội không phải vì động cơ, mục đích lợi nhuận cá nhân phi pháp. Có mẹ là bà Trần Thị Đ được nhà nước tặng thưởng các huy chương trong đó có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm và an ninh trật tự cho xã hội. Như vậy bị cáo có đủ các điều kiện được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên giảm một phần hình phạt và chưa cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn: Mẹ yếu, con nhỏ, vợ chưa có việc làm, bản thân bị cáo là lao động tự do, hiện tại không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nhà xe "Cố H", không biết hành lý của B có mang theo pháo (là hàng cấm) nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về tang vật chứng:

- Chiếc điện thoại I phone 4 bị cáo khai sử dụng liên lạc trong quá trình vận chuyển hàng cấm đã bị hỏng vứt đi nên không thu hồi được;

- Số pháo nổ có tổng trọng lượng 33 kg (Còn lại là 31kg - Sau khi trích mẫu giám định) là mặt hàng cấm, 01 va li và 01 ba lô bị cáo sử dụng phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm k, khoản 2 Điều 191; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tuyên bố: Trần Xuân B phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Xử phạt: Trần Xuân B 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm - Giao Trần Xuân B cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình bà Trần Thị Đ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Trần Xuân B.

Trường hợp Trần Xuân B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ (Theo biên bản- Tiếp nhận vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo- Ngày 02/02/2018 của phòng PC64 Công an tỉnh Thanh Hóa), 01 va li và 01 ba lô- Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14; khoản 1 Mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016)- Buộc Trần Xuân B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND, CA huyện Quảng Xương
- Người tham gia tố tụng
- THA Quảng Xương để thi hành
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Lê Thị Cúc

